

BỘ LAO ĐỘNG
Số: 5-LĐTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 1955

THÔNG TƯ

Quy định về thì giờ làm việc tại các xí nghiệp Chính phủ và công trường.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: - Các ông Chủ tịch UBKC, các liên khu và Hà Nội

- Các ông Giám đốc Khu Lao động và Sở Lao động Hà Nội

Trong phiên họp đầu tháng 2-1955, Hội đồng Chính phủ quyết định giờ làm việc hàng ngày tại các xí nghiệp Chính phủ và công trường kể cả quốc doanh nông nghiệp như sau:

"Giờ làm việc ở các xí nghiệp Chính phủ ấn định chính thức là 8 tiếng một ngày, *khi cần thiết* có thể làm đến 10 tiếng, ở các công trường (kể cả quốc doanh nông nghiệp) thì ấn định là *từ 8 tiếng đến 10 tiếng* mỗi ngày (học tập và sinh hoạt phải xếp đặt vào những giờ ngoài thì giờ định trên".

Bộ giải thích thêm để áp dụng cho đúng.

I. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Việc quy định thời giờ làm việc nhằm:

- Chiếu cố tới anh chị em công nhân trong 8, 9 năm kháng chiến đã làm 9 tiếng một ngày, nay trong hoàn cảnh hoà bình đã lập lại, cần ấn định thì giờ chính thức là 8 tiếng để bảo đảm về sức lao động.
- Mặt khác cũng cần đảm bảo việc phục hồi và đẩy mạnh sản xuất thực hiện kịp thời hạn các chương trình và kế hoạch sản xuất.
- Các cấp cần giải thích rõ cho công nhân và các cơ quan sử dụng công nhân thi hành đúng chế độ này để cho mọi người phấn khởi, tích cực thi đua sản xuất hoàn thành chương trình và kế hoạch của xí nghiệp và công trường.

II. THỂ THỨC ÁP DỤNG

TẠI CÁC XÍ NGHIỆP CHÍNH PHỦ

Nguyên tắc chung là 8 tiếng một ngày, khi cần thiết có thể làm đến 10 tiếng. Nghĩa là tại các xí nghiệp, giờ làm việc chính thức là 8 tiếng trừ những trường hợp sẽ nói sau.

1. Sự áp dụng nguyên tắc chung:

Trong xí nghiệp cách tổ chức làm việc tương đối chặt chẽ, có quy củ, công việc làm đã phân công rành mạch. Trong thời gian làm việc người công nhân phải liên tiếp dùng sức lao động. Vì vậy mà phải hạn định thì giờ chính thức là 8 tiếng làm việc một ngày. Trong 8 tiếng đó kể cả thì giờ làm những việc sau đây mà nội quy xí nghiệp cần quy định rõ, với sự thoả thuận của công nhân:

Thì giờ công nhân lau chùi máy móc, sắp xếp dụng cụ trước khi rời xưởng.

Thì giờ công nhân rửa tay và thay quần áo hoặc giờ tắm rửa của một số công nhân cần thiết bởi tính chất dơ bẩn của công việc làm.

Thì giờ nghỉ giải lao giữa thì giờ làm việc.

Thì giờ cho con bú (đối với phụ nữ có con dưới một năm) đã có quy định là 0 giờ 30 trong mỗi buổi làm.

Thì giờ công nhân và nhân viên lĩnh lương.

2. Khi cần thiết tức là bất thường có thể đến 10 giờ.

Tuy là định chung 8 giờ, nhưng có những trường hợp vì lợi ích chung có quan hệ đến kế hoạch nhà nước, hoặc vì lợi ích riêng và khẩn cấp của từng xí nghiệp mà phải làm đến 10 giờ. Ví dụ:

- Trường hợp phải thực hiện kịp thời hạn ấn định của một chương trình, kế hoạch phục hồi kinh tế khẩn cấp.
- Trường hợp có công việc tối khẩn thuộc về quốc phòng.
- Trường hợp bị rủi ro xảy đến bất ngờ như máy phát động lực hỏng, máy sản xuất điện nước hỏng v.v.
- Trường hợp công việc bị chậm trễ do xưởng phải đóng cửa, vì mưa bão, thiên tai hoặc biến cố ở địa phương như bệnh truyền nhiễm, phải tranh thủ làm thêm các giờ sản xuất đã mất mà công nhân đã được nghỉ.

- Trường hợp phải đề phòng một tai nạn sắp đến. Ví dụ: lụt to phải di chuyển nguyên liệu máy móc dụng cụ, sản phẩm v.v. Hoặc phải cứu chữa và tu bổ vì bị tai nạn. Ví dụ: đoàn xe hoả trật bánh hay xe đổ v.v.

3. Trường hợp cần thiết thường xuyên trên 8 giờ kể cả giờ có mặt:

Ngoài ra trong xí nghiệp cũng có những loại công nhân trong khoảng 8 giờ có những lúc không làm việc thực sự và liên tục, thì thời gian có mặt của họ tùy hoàn cảnh từng xí nghiệp mà có thể quy định nhiều hơn thời gian đã quy định theo nguyên tắc chung. Ví dụ:

Loại 1: Y tá, gác cổng, gác xưởng, thủ kho, giám đốc, phó giám đốc xưởng, những thợ điện thường trực để đợi đi chữa khi có bộ phận hỏng, tài xế xe hơi riêng của các cán bộ cao cấp (không phải tài xế phụ trách vận tải).

Những người này được ăn, ở trong phạm vi xí nghiệp, thời gian có mặt và giờ làm việc có thể trên 8 giờ.

Loại 2: Những thợ phụ trách máy phát động lực, những công nhân phụ trách tu bổ hoặc lau chùi máy móc, dụng cụ, quét dọn lò, các trưởng kíp khi đổi kíp v.v. Những công nhân viên này vì tính chất công việc phụ trách phải đến sớm về muộn hơn những anh em khác, nên thời gian làm việc và có mặt phải trên 8 giờ.

Những trường hợp đặc biệt này sẽ do nội quy từng xí nghiệp quy định.

B. TẠI CÁC CÔNG TRƯỜNG (kể cả quốc doanh nông nghiệp)

Thời gian làm việc từ 8 giờ đến 10 giờ. Nghĩa là:

a) Tùy theo tính chất quan trọng của công trường (ví dụ: công trường đập đập, công trường đường sắt v.v. có tính chất quan trọng) và khẩn cấp mà lại có lợi ích trực tiếp gấp.

b) Tùy theo tình hình tổ chức của từng công trường (ví dụ: công trường đập đập tổ chức chưa được chặt chẽ, nhân công tập trung chậm, dụng cụ còn thiếu hoặc phân phối không hợp lý v.v. thì thì giờ làm việc có thể nhiều hơn ở một công trường mà công việc làm đã có phân công, dụng cụ đã chuẩn bị chu đáo).

c) Tùy theo tính chất nặng nhọc của công việc làm. Trường hợp đặc biệt, có những công việc thật vất vả thí dụ treo mình để đục đá, tán ri-vê thì thì giờ phải ít hơn. Có